

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 24

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Từ Liêm – Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội theo Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106893917, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 07 lần được Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi về việc bổ sung người đại diện theo pháp luật và thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : Đường CN7, Cụm Công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 62 959 891

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Bích Hường	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Lê Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2025

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lưu Minh Hằng	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 5 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Chu Hữu Thành	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2022

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Lê Anh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thùy Ninh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2025
Ông Nguyễn Hoàng Hưng	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2025
Ông Trần Hùng Anh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 8 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Mạnh Hùng – Chủ tịch (Đến ngày 27 tháng 08 năm 2025) và bà Nguyễn Thị Bích Hương – Chủ tịch (từ ngày 28 tháng 8 năm 2025).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chủ tịch

Nguyễn Thị Bích Hương

Ngày 20 tháng 3 năm 2026



198
KẾ TÍNH
TOÁN
A
CHI T
HÀ
VC

Số: 2.0263/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0368-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2897-2025-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		55.470.342.551	45.194.048.879
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.181.544.519	3.715.625.024
1. Tiền	111		1.181.544.519	515.625.024
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.200.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		34.349.714.837	25.390.367.562
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	34.349.714.837	25.390.367.562
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.742.223.139	15.862.715.942
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	11.319.286.079	11.851.386.948
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.696.097.513	191.514.680
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.985.342.547	4.078.317.314
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(258.503.000)	(258.503.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		196.860.056	225.340.351
1. Hàng tồn kho	141	V.7	196.860.056	225.340.351
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.056.397.403	20.577.129.714
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		11.153.565.486	11.909.726.062
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	11.153.565.486	11.909.726.062
<i>Nguyên giá</i>	222		30.805.371.267	30.805.371.267
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(19.651.805.781)	(18.895.645.205)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	8.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	-	8.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		902.831.917	667.403.652
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	902.831.917	667.403.652
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		67.526.739.954	65.771.178.593



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		5.875.223.324	5.152.758.867
I. Nợ ngắn hạn	310		4.623.973.324	3.516.508.867
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	2.220.458.661	1.833.855.804
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	30.124.627	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	879.475.675	410.794.082
4. Phải trả người lao động	314		455.062.914	423.217.881
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.864.877	2.591.630
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	651.986.570	461.049.470
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	385.000.000	385.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.251.250.000	1.636.250.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	1.251.250.000	1.636.250.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		61.651.516.630	60.618.419.726
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	61.651.516.630	60.618.419.726
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		200.000.000	200.000.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.451.516.630	418.419.726
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		418.419.726	(398.073.853)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.033.096.904	816.493.579
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		67.526.739.954	65.771.178.593

Người lập biểu


Trần Hùng Anh

Kế toán trưởng


Trần Hùng Anh

Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị




Nguyễn Thị Bích Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	23.070.921.245	25.944.206.606
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		23.070.921.245	25.944.206.606
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	19.808.567.870	24.000.975.505
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.262.353.375	1.943.231.101
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.092.072.081	2.250.604.276
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	58.336.249	54.842.455
Trong đó: chi phí lãi vay	23		58.336.249	54.842.455
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.955.680.514	3.271.684.462
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.340.408.693	867.308.460
11. Thu nhập khác	31		-	175.000.000
12. Chi phí khác	32	VI.6	3.230.050	8.514.262
13. Lợi nhuận khác	40		(3.230.050)	166.485.738
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.337.178.643	1.033.794.198
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	304.081.739	217.300.619
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.033.096.904	816.493.579
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	172	136
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	172	136

Người lập biểu


Trần Hùng Anh

Kế toán trưởng


Trần Hùng Anh

Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị




Nguyễn Thị Bích Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.337.178.643	1.033.794.198
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	756.160.576	1.117.781.624
- Các khoản dự phòng	03		-	2.181.300
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.080.045.329)	(2.425.604.276)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	58.336.249	54.842.455
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		71.630.139	(217.004.699)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.960.279.829)	(147.534.388)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		28.480.295	6.285.435
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.138.223.888	357.406.312
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(235.428.265)	849.518.092
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(59.063.002)	(57.564.353)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(208.461.692)	(210.651.318)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.224.898.466)	580.455.081
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.485.000.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	175.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.000.000.000)	(33.390.367.562)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		32.400.000.000	32.368.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.160.817.961	2.250.604.276
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		75.817.961	1.403.236.714

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)


CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-		-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15a	(385.000.000)		(385.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(385.000.000)</u>		<u>(385.000.000)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.534.080.505)		1.598.691.795
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.715.625.024		2.116.933.229
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>1.181.544.519</u>		<u>3.715.625.024</u>

Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu


Trần Hùng Anh

Kê toán trưởng


Trần Hùng Anh

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Thị Bích Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 68 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 66 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho (nguyên vật liệu) được xác định như sau: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	35
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

9. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

12. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	12.395.444	37.629.915
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.169.149.075	477.995.109
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	3.200.000.000
Cộng	<u>1.181.544.519</u>	<u>3.715.625.024</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội thời hạn từ 6 - 12 tháng, lãi suất từ 4,3% – 5,1%/năm.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn	<u>34.349.714.837</u>	<u>25.390.367.562</u>
Tiền gửi có kỳ hạn	34.349.714.837	25.390.367.562
Dài hạn	-	<u>8.000.000.000</u>
Tiền gửi có kỳ hạn	-	8.000.000.000
Cộng	<u>34.349.714.837</u>	<u>33.390.367.562</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	9.056.894.281	8.134.842.401
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	6.995.598.761	6.203.783.761
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội – Chi nhánh Cầu Diễn	141.414.976	231.609.403
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội – Chi nhánh Hai Bà Trưng	1.056.702.133	1.056.702.133
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9 – Urenco 9	863.178.411	642.747.104
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	2.262.391.798	3.716.544.547
Ban Quản lý dự án Quận Nam Từ Liêm	-	1.045.822.979
Ban quản lý các dự án và khai thác hạ tầng	1.124.891.000	1.519.579.580
Các khách hàng khác	1.137.500.798	1.151.141.988
Cộng	<u>11.319.286.079</u>	<u>11.851.386.948</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thiết bị Môi trường Cao Thành Đạt ^(*)	4.485.000.000	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội	150.000.000	150.000.000
Các nhà cung cấp khác	61.097.513	41.514.680
Cộng	<u>4.696.097.513</u>	<u>191.514.680</u>

(*) Khoản tạm ứng theo Hợp đồng số 16/HĐ-MTTL ký ngày 14/10/2025 nhằm thực hiện đầu tư mới 08 xe ô tô chuyên dùng vận chuyển rác thải, giá trị hợp đồng là 14.950.000.000 VND, thời gian thực hiện 90 ngày kể từ ngày ký. Đến ngày 15/01/2026, toàn bộ 8 xe đã được bàn giao và đưa vào sử dụng.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	2.279.354.063	-	2.289.354.063	-
Dự thu lãi tiền gửi	1.362.379.423	-	1.443.152.055	-
Ký cược, ký quỹ	50.000.000	-	50.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	293.609.061	-	295.811.196	-
Cộng	<u>3.985.342.547</u>	<u>-</u>	<u>4.078.317.314</u>	<u>-</u>

6. Nợ xấu

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Quốc tế Sơn Nam	29.952.000	(29.952.000)	29.952.000	(29.952.000)
Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Xây dựng Thanh Phương	143.000.000	(143.000.000)	143.000.000	(143.000.000)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	85.551.000	(85.551.000)	85.551.000	(85.551.000)
Cộng	<u>258.503.000</u>	<u>(258.503.000)</u>	<u>258.503.000</u>	<u>(258.503.000)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	196.860.056	225.340.351
Cộng	196.860.056	225.340.351

8. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	315.288.876	325.987.126
Chi phí sửa chữa	587.543.041	341.416.526
Cộng	902.831.917	667.403.652

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	13.755.434.000	16.873.123.467	176.813.800	30.805.371.267
Số cuối năm	13.755.434.000	16.873.123.467	176.813.800	30.805.371.267
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	13.268.308.652	176.813.800	13.445.122.452
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	4.718.022.039	14.000.809.366	176.813.800	18.895.645.205
Khấu hao trong năm	393.012.400	363.148.176	-	756.160.576
Số cuối năm	5.111.034.439	14.363.957.542	176.813.800	19.651.805.781
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	9.037.411.961	2.872.314.101	-	11.909.726.062
Số cuối năm	8.644.399.561	2.509.165.925	-	11.153.565.486
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	23.720.948	23.720.948
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	23.720.948	23.720.948
Phải trả các nhà cung cấp khác	2.196.737.713	1.810.134.856
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Vận tải Thảo Anh	405.285.600	314.232.480
Nguyễn Văn Thông	-	539.095.000
Công ty TNHH và Dịch vụ cơ khí sửa chữa ô tô Đức Lộc	389.343.080	-
Trung tâm quản lý hạ tầng HHPD - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Phát triển Khu công nghệ cao Hoà Lạc	440.090.204	-
Các nhà cung cấp khác	962.018.829	956.807.376
Cộng	2.220.458.661	1.833.855.804

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	30.124.627	-
Các khách hàng khác	30.124.627	-
Cộng	30.124.627	-

12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	123.787.390	734.965.099	(595.559.989)	263.192.500
Thuế thu nhập doanh nghiệp	208.461.692	304.081.739	(208.461.692)	304.081.739
Thuế thu nhập cá nhân	78.545.000	78.892.769	(129.612.000)	27.825.769
Tiền thuê đất	-	284.375.667	-	284.375.667
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	13.456.649	(13.456.649)	-
Cộng	410.794.082	1.415.771.923	(947.090.330)	879.475.675

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% - 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.337.178.643	1.033.794.198
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	183.230.050	8.514.262
- Các khoản điều chỉnh tăng	183.230.050	8.514.262
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	1.520.408.693	1.042.308.460
Thu nhập tính thuế	1.520.408.693	1.042.308.460
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	304.081.739	208.461.692
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	8.838.927
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	304.081.739	217.300.619

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊMĐịa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.864.877	2.591.630
Cộng	1.864.877	2.591.630

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>384.909.000</i>	<i>384.909.000</i>
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội – về hợp đồng khoán	384.909.000	384.909.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>267.077.570</i>	<i>76.140.470</i>
Kinh phí công đoàn	987.070	-
Bảo hiểm xã hội	584.951	-
Bảo hiểm y tế	11.100.749	16.856.630
Bảo hiểm thất nghiệp	4.663.252	4.663.252
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	249.741.548	54.620.588
Cộng	651.986.570	461.049.470

15. Vay và nợ thuê tài chính**15a. Vay ngắn hạn**

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả tại Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội (Thuyết minh V.15b).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	385.000.000	385.000.000
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	385.000.000	385.000.000
Số tiền vay đã trả	(385.000.000)	(385.000.000)
Số cuối năm	385.000.000	385.000.000

15b. Vay dài hạn

Khoản vay quỹ Đầu tư Phát triển thành phố Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 06/2022/HĐTD-MTTL giải ngân ngày 17/01/2023, số tiền vay 2.695.000.000 VND, lãi suất 2,6%/năm, thời hạn vay 7 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	385.000.000	385.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.251.250.000	1.540.000.000
Trên 5 năm	-	96.250.000
Cộng	1.636.250.000	2.021.250.000

Chi tiết số phát sinh khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.636.250.000	2.021.250.000
Số tiền vay đã trả	-	-
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(385.000.000)	(385.000.000)
Cộng	1.251.250.000	1.636.250.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Vốn chủ sở hữu****16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	60.000.000.000	200.000.000	(398.073.853)	59.801.926.147
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	816.493.579	816.493.579
Số dư cuối kỳ trước	60.000.000.000	200.000.000	418.419.726	60.618.419.726
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	200.000.000	418.419.726	60.618.419.726
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	1.033.096.904	1.033.096.904
Số dư cuối năm nay	60.000.000.000	200.000.000	1.451.516.630	61.651.516.630

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	51.150.000.000	51.150.000.000
Các đối tượng khác	8.850.000.000	8.850.000.000
Cộng	60.000.000.000	60.000.000.000

16c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	6.000.000	6.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

Là doanh thu cung cấp dịch vụ.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ:		
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	15.046.576.851	15.567.500.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9 - Urenco 9	1.407.280.600	1.322.162.600
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội - Chi nhánh Cầu Diễn	226.318.378	192.350.087

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

Là giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.080.045.329	2.237.369.204
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	12.026.752	13.235.072
Cộng	<u>2.092.072.081</u>	<u>2.250.604.276</u>

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.893.368.748	1.574.793.922
Chi phí đồ dùng văn phòng	22.752.741	23.898.857
Thuế, phí và lệ phí	369.461.908	295.784.435
Dự phòng phải thu khó đòi	-	2.181.300
Chi phí dịch vụ mua ngoài	241.542.700	236.544.352
Các chi phí khác	1.428.554.417	1.138.481.596
Cộng	<u>3.955.680.514</u>	<u>3.271.684.462</u>

6. Chi phí khác

Là thuế bị phạt, bị truy thu

7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.033.096.904	816.493.579
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.033.096.904	816.493.579
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>172</u>	<u>136</u>

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.465.297.839	4.896.157.172
Chi phí nhân công	7.023.059.544	6.533.970.552
Chi phí khấu hao tài sản cố định	756.160.576	1.117.781.624
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.185.657.454	8.251.812.125
Chi phí khác	5.334.072.971	6.472.938.494
Cộng	<u>23.764.248.384</u>	<u>27.272.659.967</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ và không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Phụ cấp</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay				
Nguyễn Mạnh Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị đến ngày 27/08/2025	72.807.223	4.374.720	500.000	77.681.943
Nguyễn Thị Bích Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 28/08/2025	66.834.308	3.749.760	200.000	70.784.068
Nguyễn Lê Anh – Thành viên Hội đồng quản trị – Giám đốc	126.524.823	5.654.400	700.000	132.879.223
Nguyễn Thị Thùy Ninh – Phó Giám đốc từ ngày 09/07/2025	54.281.554	2.529.600	200.000	57.011.154
Nguyễn Hoàng Hưng – Phó Giám đốc đến ngày 09/07/2025	59.126.362	2.951.200	500.000	62.577.562
Nguyễn Thị Hà – Thành viên BKS	87.167.300	3.868.800	700.000	91.736.100
Chu Hữu Thành – Thành viên BKS	100.284.208	4.464.000	700.000	105.448.208
Trần Hùng Anh – Kế toán trưởng	104.370.000	4.761.600	700.000	109.831.600
Cộng	671.395.777	32.354.080	4.200.000	707.949.857
Năm trước				
Nguyễn Mạnh Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị	143.455.380	7.091.280	700.000	151.246.660
Nguyễn Lê Anh – Thành viên Hội đồng quản trị – Giám đốc	128.962.900	5.346.600	700.000	135.009.500
Nguyễn Hoàng Hưng – Phó Giám đốc	115.652.400	4.783.800	700.000	121.136.200
Nguyễn Ngọc Quang – Phó giám đốc	115.652.400	4.783.800	700.000	121.136.200
Nguyễn Thị Hà – Thành viên BKS	102.332.800	4.221.000	700.000	107.253.800
Chu Hữu Thành – Thành viên BKS	89.022.300	3.658.200	700.000	93.380.500
Trần Hùng Anh – Kế toán trưởng	109.743.000	4.502.400	700.000	114.945.400
Cộng	804.821.180	34.387.080	4.900.000	844.108.260

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Xuân Phương, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần MTĐT và Công nghiệp Bắc Sơn	Công ty cùng Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9 - Urenco9		
Mua dịch vụ	1.075.639.686	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.10 và V.14.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là vệ sinh môi trường và trong một khu vực địa lý là trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 15/01/2026, Công ty đã hoàn thành việc nhận bàn giao và đưa vào sử dụng 08 xe ô tô chuyên dùng vận chuyển rác thải theo Hợp đồng số 16/HĐ-MTTL ký ngày 14/10/2025.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính

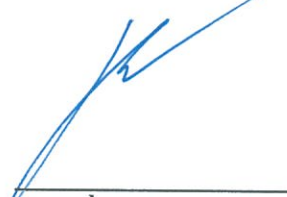
Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị


Trần Hùng Anh


Trần Hùng Anh


Nguyễn Thị Bích Hương